

Số: 124 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2019;
phương hướng, nhiệm vụ thực hiện năm 2020**

(Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khoá XVIII)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2019, UBND tỉnh xác định công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành; đã phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận Tỉnh ủy để thực hiện “Năm dân vận chính quyền” 2019¹, có sự vào cuộc tích cực của Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội và các cấp ủy, chính quyền, cơ quan nội chính các cấp... Trong năm công tác tổ chức tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư được duy trì, thực hiện tốt; hầu hết các vụ việc KNTC đã được tập trung xem xét, giải quyết kịp thời, trên địa bàn không phát sinh điểm nóng về KNTC; tỷ lệ giải quyết KNTC đạt mục tiêu đề ra; các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài được tập trung giải quyết... Qua đó, đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, tình hình KNTC của công dân vẫn diễn biến phức tạp, tình trạng công dân tập trung thành đoàn đông người lên tỉnh và ra Trung ương khiếu kiện chưa giảm², số công dân đến các ngày tiếp dân của tỉnh và số đơn vượt cấp lên Chủ tịch UBND tỉnh tăng so với cùng kỳ năm 2018; đáng chú ý là số lượt đoàn đông người đi khiếu nại về bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB) trên địa bàn huyện Việt Yên tăng đột biến vào những tháng cuối năm³. Nội dung khiếu nại chủ yếu liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường GPMB; số vụ việc tố cáo tăng so với năm trước, nội dung tố cáo chủ yếu tập trung vào sai phạm của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ về công tác quản lý tài chính, đất đai...

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Trong năm 2019, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 09 văn bản chỉ đạo, chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải

¹ Kế hoạch phối hợp số 67-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 28/01/2019 giữa Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy.

² Các đoàn đông người tập trung ở các đơn vị: Việt Yên, Yên Dũng, thành phố Bắc Giang, Lục Nam.

³ Trong tháng 10/2019 có 07 đoàn khiếu kiện đông người kéo lên Trụ sở Tiếp công dân tỉnh.

quyết KNTC trên địa bàn⁴, đối với các sở, ngành và cấp huyện đã ban hành 43 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; yêu cầu các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương⁵, của Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 961/KH-UBND ngày 22/3/2019 thực hiện đợt cao điểm về giải quyết KNTC và triển khai thực hiện kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ⁶.

UBND tỉnh đã quán triệt thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, tổ chức đối thoại, xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, KNTC của nhân dân; duy trì giao ban hằng tháng với các sở, ngành và huyện, thành phố về công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; tăng cường công tác đối thoại với công dân và thường xuyên kiểm tra các địa phương, cơ quan chuyên môn để chấn chỉnh, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; ban hành Quyết định quy định Bảng tiêu chí để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm, xếp loại trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND cấp huyện về chất lượng và kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC⁷.

Đối với UBND cấp huyện đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch và tập trung giải quyết đối với các vụ việc đông người, phức tạp.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2019, toàn tỉnh đã tổ chức được 30 hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư và giải quyết KNTC cho hơn 5.000 lượt người; trong đó UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức 02 hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Luật Tố cáo năm 2018, thực hiện các nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn, quy trình giải quyết các vụ việc KNTC cho đội ngũ cán bộ, công chức chủ chốt làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và tham mưu giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh.

⁴ Công văn số 287/UBND-TCD ngày 24/01/2019 về phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 và các sự kiện chính trị quan trọng; số 374/UBND-TCD ngày 30/01/2019 về tuyên truyền, vận động, đưa công dân trở về địa phương; số 1204/UBND-TCD ngày 11/4/2019 chỉ đạo nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết KNTC, chấp hành nghiêm về trình tự, thủ tục, thời hạn kiểm tra xác minh vụ việc; Công văn số 1845/UBND-NC ngày 30/5/2019 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành thanh tra; Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 09/8/2019 về phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng...

⁵ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới.

⁶ Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

⁷ Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Bảng tiêu chí để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm, xếp loại trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND cấp huyện về chất lượng và kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và thi hành các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua công tác tiếp công dân định kỳ và tiếp công dân thường xuyên được duy trì và thực hiện tốt. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh huyện, thành phố và các đài truyền thanh cơ sở đã thường xuyên phát các tin, bài tuyên truyền về nội dung cơ bản của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; đồng thời phát phóng sự, đưa tin về công tác giải quyết KNTC, nhất là các vụ KNTC phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm.

3. Công tác tiếp công dân

Năm 2019, toàn tỉnh đã tiếp 7.570 lượt người đến KNTC và kiến nghị, phản ánh (KNPA) đề nghị giải quyết 5.552 vụ việc (*giảm 230 lượt người và tăng 374 vụ việc so với cùng kỳ năm 2018*), trong đó:

- Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ và Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 487 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 480 vụ việc (*tăng 194 lượt người và tăng 187 vụ việc so với cùng kỳ năm 2018*);

- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp 698 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 593 vụ việc (*giảm 159 lượt người và giảm 253 vụ việc so với cùng kỳ năm 2018*);

- UBND huyện, thành phố tiếp 2.571 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 2.174 vụ việc (*giảm 184 lượt và tăng 121 vụ việc so với cùng kỳ năm 2018*);

- UBND xã, phường, thị trấn tiếp 3.814 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 2.305 vụ việc (*giảm 81 lượt người và tăng 319 vụ việc so với cùng kỳ năm 2018*).

(Số liệu chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

4. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.1. Kết quả tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số đơn tiếp nhận trên địa bàn toàn tỉnh là 6.935 đơn⁸ (*tăng 347 đơn =5% so với cùng kỳ năm 2018*). Sau khi phân loại đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý..., số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành là 2.741 đơn (*KN 171, TC 213, KNPA 2.357*), giảm 88 đơn = 3,2 % so với cùng kỳ năm 2018; đã xem xét giải quyết xong 2.492 đơn (*KN 145, TC 182, KNPA 2.165*), đạt tỷ lệ 91%. Kết quả ở từng cấp như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết xong 71/79 đơn (*KN 37, TC 34*), đạt tỷ lệ 90%.

- Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh đã giải quyết xong 173/174 đơn (*KN 2, TC 8, KNPA 163*), đạt tỷ lệ 99,4%.

- Chủ tịch UBND huyện, thành phố đã giải quyết xong 695/764 đơn (*KN 75, TC 60, KNPA 560*), đạt tỷ lệ 91%.

⁸ Cấp tỉnh tiếp nhận 1.812 đơn, các sở, ngành tiếp nhận 766 đơn, cấp huyện tiếp nhận 2.471 đơn, cấp xã tiếp nhận 1.886 đơn.

- Chủ tịch UBND cấp xã đã giải quyết xong 1.553/1.724 đơn (KN 31, TC 80, KNPA 1.442), đạt tỷ lệ 90,1%.

Kết quả giải quyết về khiếu nại có 27 khiếu nại đúng (chiếm 18,6%), 19 khiếu nại đúng một phần (chiếm 13,1%) và 99 khiếu nại sai (chiếm 68,3%). Về tố cáo có 27 tố cáo đúng (chiếm 14,8%), 44 tố cáo đúng một phần (chiếm 24,2%) và 111 tố cáo sai (chiếm 61%). Qua giải quyết KNTC đã kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 379,4 triệu đồng, trả lại cho công dân 31 triệu đồng; xử lý hành chính 44 cá nhân có sai phạm; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc, 04 đối tượng⁹.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 02, 03 đính kèm)

4.2. Về chất lượng giải quyết

Trong tổng số 186 vụ việc Chủ tịch UBND cấp huyện có Quyết định giải quyết lần đầu, có 37 vụ việc công dân không nhất trí tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh. Sau khi giải quyết lần hai có 02 vụ việc công dân rút đơn, 11 vụ việc thống nhất với giải quyết lần đầu, 03 vụ việc bị cải sửa và 21 vụ việc yêu cầu Chủ tịch UBND huyện, thành phố thu hồi, hủy bỏ quyết định giải quyết lần đầu và xem xét giải quyết lại¹⁰.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 04 đính kèm)

Năm 2019, có 10 quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh công dân khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý, xét xử. Kết quả xét xử, Tòa án đã tuyên giữ nguyên 06 quyết định, đình chỉ xét xử 02 quyết định và tuyên hủy 02 quyết định giải quyết của tỉnh¹¹.

4.3. Tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số quyết định, kết luận giải quyết KNTC do các cấp, các ngành phải tổ chức thực hiện trong năm 2019 là 214 quyết định, kết luận (trong đó Chủ tịch UBND tỉnh 80, các sở 03, cấp huyện 97, cấp xã 34)¹²; đã thực hiện xong 184 quyết định, kết luận (Chủ tịch UBND tỉnh 68, các sở 02, cấp huyện 86, cấp xã 28), đạt tỷ lệ 86%. Số quyết định, kết luận còn lại đang được tập trung thực hiện.

4.4. Thực hiện đợt cao điểm giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm tra, rà soát các vụ việc đông người, phức tạp

Năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 961/KH-UBND ngày 22/3/2019 về việc triển khai thực hiện đợt cao điểm giải quyết KNTC. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho các sở, ngành và các huyện, thành

⁹ Cấp tỉnh chuyển 02 vụ, 02 đối tượng; cấp huyện chuyển 01 vụ, 01 đối tượng; cấp xã chuyển 01 vụ, 01 đối tượng.

¹⁰ Trong đó: Việt Yên 04 vụ; Hiệp Hòa 05 vụ; Sơn Động 03 vụ; Lục Nam 07 vụ, Lục Ngạn 01 vụ; Yên Dũng 01 vụ (có 30 công dân khiếu nại và được giải quyết bằng 30 quyết định); TP Bắc Giang 03 vụ (trong đó có 01 vụ với 09 công dân khiếu nại và được giải quyết bằng 09 quyết định);

¹¹ Hủy Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Làn, Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Lan; Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Giáp Văn Thuật và ông Giáp Văn Giới, trú tại xóm 6, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên.

¹² Trong đó các QĐKL của Chủ tịch UBND tỉnh tồn trước năm 2019 là 26 QĐKL (14 QĐ; 12 KL).

phổ phải tập trung giải quyết dứt điểm 32 vụ việc¹³ trong thời hạn nhất định; đến nay vụ việc thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cơ quan chuyên môn đã tham mưu văn bản giải quyết 06/06 vụ việc, Chủ tịch UBND huyện, thành phố đã giải quyết xong 18/26 vụ việc¹⁴.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác để kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC dai dẳng, kéo dài, đông người, phức tạp trên địa bàn tỉnh. Tổ công tác đã chỉ đạo lập danh sách 19 vụ việc để triển khai kiểm tra, rà soát và giải quyết¹⁵; tổ chức 03 hội nghị để thảo luận cho ý kiến đối với 19/19 vụ việc, đã tổ chức 06 hội nghị đối thoại trực tiếp với công dân đối với 06 vụ việc trên địa bàn thành phố Bắc Giang¹⁶. Trên cơ sở nghiên cứu rà soát hồ sơ vụ việc và kết quả đối thoại và nguyện vọng của công dân, Tổ công tác đã nghiên cứu, đề xuất phương án giải quyết tối ưu nhất, báo cáo xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã trực tiếp kiểm tra tại 07 huyện, thành phố¹⁷ và chỉ đạo cơ quan Thanh tra các cấp, các ngành triển khai 18 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đối với 73 cơ quan, đơn vị¹⁸ trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC; qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời cho ý kiến tháo gỡ các vướng mắc trong giải quyết các vụ việc phức tạp, đồng thời chấn chỉnh đối với các tổ chức, cá nhân có hạn chế, khuyết điểm, như: Chưa thực hiện tiếp công dân đầy đủ theo quy định; chưa kịp thời cập nhật và ghi chép vào sổ theo dõi, xử lý đơn; việc phân loại, xử lý còn chưa đúng; việc xác định nội dung vụ việc và thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết chưa đảm bảo chặt chẽ, thời gian giải quyết dễ kéo dài.

6. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận Tỉnh ủy để thực hiện “Năm dân vận chính quyền”; chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ với Ủy

¹³ Trong đó có 06 vụ việc thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh; 26 vụ việc thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

¹⁴ Thành phố Bắc Giang xong 07/07 vụ; Hiệp Hòa xong 02/02 vụ; Lạng Giang xong 01/01 vụ; Sơn Động xong 01/01 vụ; Lục Nam xong 02/06 vụ; Việt Yên xong 02/04 vụ; Yên Dũng xong 02/03 vụ; Cùng địa bàn Sơn Động và Lục Ngạn xong 01/02 vụ.

08 vụ việc đang tập trung giải quyết, gồm có: Lục Nam: 04 vụ (vụ ông Nguyễn Văn Vương; vụ bà Trần Thị Lâm; vụ ông Nguyễn Văn Khoát; vụ bà Nguyễn Thị Thư); cùng trên địa bàn Sơn Động và Lục Ngạn: 01 vụ (vụ ông Nông Văn Quan); Việt Yên: 02 vụ (vụ ông Nguyễn Khắc Minh; vụ bà Chu Thị Kim); Yên Dũng: 01 vụ (vụ ông Trần Văn Hán).

¹⁵ Trong đó: 15 vụ việc do Thanh tra Chính phủ chuyển về và chỉ đạo thực hiện (07 vụ đông người; 08 vụ cá nhân); 04 vụ việc do Tổ công tác của tỉnh chủ động xác định để rà soát, giải quyết (01 vụ đông người; 03 vụ cá nhân).

¹⁶ vụ ông Nguyễn Văn Tiến và một số công dân, xã Song Khê; vụ bà Nguyễn Thị Hiền, xã Đình Trì; vụ ông Nguyễn Văn Ba, phường Thọ Xương; vụ ông Phương Văn Dũng, phường Thọ Xương; vụ ông Đào Ngọc Minh, phường Ngô Quyền; vụ bà Thân Thị Đáng, phường Đình Kế.

¹⁷ Thành phố Bắc Giang, Yên Dũng, Hiệp Hòa, Lục Nam, Việt Yên, Tân Yên và Sơn Động.

¹⁸ Các sở, ngành thực hiện 07 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 07 đơn vị; cấp huyện thực hiện 11 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 66 thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND cấp xã.

ban MTTQ, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tổ chức tiếp công dân, giải quyết KNTC, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các quy chế, chương trình phối hợp trong công tác giải quyết KNTC¹⁹; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; tham gia tích cực trong công tác hòa giải tại cơ sở; vận động, thuyết phục các thành viên, hội viên chấp hành pháp luật về KNTC, thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực; chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

1.1. Về công tác chỉ đạo điều hành

- Trong năm 2019, UBND tỉnh đã tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; quán triệt thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; đã ban hành Quyết định quy định Bảng tiêu chí để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm, xếp loại trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND cấp huyện về chất lượng và kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và thi hành các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật.

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã thường xuyên theo dõi, trực tiếp kiểm tra các địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC; ban hành nhiều văn bản để chấn chỉnh và chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tiếp công dân và giải quyết KNTC theo quy định của pháp luật; duy trì giao ban với Giám đốc các sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về công tác giải quyết KNTC. Trong năm đã có văn bản phê bình 02 Chủ tịch UBND huyện do chưa thực hiện hiện tốt việc giải quyết KNTC.

- Các sở, ngành và các địa phương đã có chuyên viên tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp công dân, giải quyết KNTC; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm cấp dưới về thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC được tăng cường, các cấp, các ngành đã phối hợp tốt với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong giải quyết KNTC và tuyên truyền pháp luật.

1.2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Công tác tổ chức tiếp công dân, thực hiện tiếp công dân thường xuyên và tiếp nhận xử lý đơn tiếp tục được duy trì, thực hiện nghiêm túc; số lượt công dân

¹⁹ Đánh giá kết quả phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giải quyết đơn thư KNTC (phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội). Tổng kết tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân tộc (trong đó có nội dung đánh giá công tác giải quyết KNTC ở vùng dân tộc thiểu số).

Thanh tra tỉnh đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức 03 hội nghị (tại huyện Tân Yên, Việt Yên, Hiệp Hòa) phổ biến, giáo dục pháp luật KNTC cho các Trưởng ban công tác mặt trận khu dân cư.

đến tiếp dân thường xuyên và tiếp dân định kỳ ở các cấp, các ngành giám so với cùng kỳ năm trước.

- Các vụ việc KNTC đã được tập trung giải quyết ngay từ khi mới phát sinh; việc triển khai thực hiện đạt cao điểm về giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh và kế hoạch kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài được thực hiện nghiêm túc; số vụ việc KNTC phải giải quyết theo thẩm quyền giám so với cùng kỳ năm trước; kết quả giải quyết KNTC đạt tỷ lệ cao.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền cơ sở và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương chưa cao, chưa tập trung giải quyết vụ việc dẫn đến tình trạng công dân tập trung đông người lên tỉnh và ra Hà Nội khiếu kiện.

- Việc tiếp công dân của người đứng đầu cấp huyện, cấp xã còn chưa đầy đủ theo quy định; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư và xem xét giải quyết KNTC ở một số địa phương còn sai sót, chưa chính xác, nhiều vụ việc giải quyết còn vi phạm thời hạn giải quyết, có vụ việc giải quyết không đúng trình tự, thể thức văn bản... gây bức xúc cho công dân dẫn đến gửi đơn vượt cấp lên tỉnh; chất lượng giải quyết còn hạn chế, số vụ việc giải quyết lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện bị hủy bỏ chiếm tỷ lệ cao; việc thực hiện một quyết định, kết luận giải quyết KNTC còn chậm, chưa triệt để; có địa phương đã làm tốt công tác giải quyết KNTC từ những năm trước, nhưng đến nay tình hình khiếu kiện đã phức tạp trở lại²⁰; việc phối hợp của một số địa phương với cơ quan Tòa án nhân dân khi công dân khởi kiện vụ án hành chính chưa nghiêm²¹. Tiến độ giải quyết một số vụ việc KNTC theo kế hoạch đạt cao điểm còn chậm, một số nơi vào cuộc chưa quyết liệt, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Một số vụ việc đã được xem xét, giải quyết đúng pháp luật và được rà soát nhiều lần, công dân chưa nhất trí, nhưng việc công khai, tuyên truyền vận động, giải thích để công dân hiểu và chấm dứt khiếu kiện của một số đơn vị, địa phương làm chưa tốt, chưa hiệu quả.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số chế độ chính sách trong các lĩnh vực như: Quản lý đất đai, khai thác tài nguyên, quản lý rừng... còn nhiều bất cập; một số vụ việc xảy ra đã lâu, hồ sơ tài liệu không đầy đủ nên khó khăn trong quá trình giải quyết.

- Việc triển khai nhiều dự án công trình phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã thu hồi số lượng lớn đất sản xuất; việc thực hiện chính sách chuyển đổi mô hình quản lý đất lâm nghiệp đã tác động đến một bộ phận người dân, dẫn đến khiếu kiện.

²⁰ Huyện Tân Yên.

²¹ Chưa thực hiện tốt việc tham gia tố tụng, việc phối hợp cung cấp hồ sơ tài liệu cho cơ quan Tòa án (Huyện Tân Yên, Lục Nam, TP Bắc Giang).

- Một số công dân cố tình KNTC vượt cấp, có những đòi hỏi không đúng quy định của pháp luật; một số phần tử xấu, cơ hội chính trị, tổ chức lôi kéo, xúi giục công dân khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC ở một số đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức; một số người đứng đầu chưa thật sự nêu cao tinh thần trách nhiệm trong giải quyết KNTC.

- Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là về đất đai, môi trường ở một số địa phương còn yếu kém, chậm được khắc phục; việc tuyên truyền giải thích về chính sách pháp luật, hiệu quả, lợi ích trước khi thực hiện một số dự án làm chưa tốt, có nơi còn nặng về hành chính, cưỡng chế; việc dự báo, nắm tình hình và thực hiện giải pháp để hạn chế phát sinh khiếu kiện đông người, phức tạp chưa tốt.

- Một số cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết KNTC năng lực còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao, dẫn đến tham mưu giải quyết một số vụ việc chưa chính xác, không đảm bảo trình tự thủ tục. Một số cán bộ có thiếu sót, sai phạm nhưng chưa được xử lý nghiêm.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020

I. MỤC TIÊU

1. Xác định thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC để phục vụ tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Không để xảy ra điểm nóng về KNTC trên địa bàn.

2. Phấn đấu giải quyết ổn định các điểm KNTC đông người, phức tạp; giải quyết xong trên 90% các vụ việc KNTC mới phát sinh; tổ chức thi hành xong trên 85% quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật.

II. NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt của cấp ủy và chính quyền các cấp đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả sự chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC. Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác phối hợp tổ chức tiếp công dân, giải quyết KNTC trước và trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Duy trì công tác giao ban hằng tháng với Chủ tịch UBND huyện, thành phố và một số sở, ngành về công tác giải quyết KNTC và xử lý, giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài; thực hiện việc chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND cấp huyện trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC 06 tháng và 01 năm.

3. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giải quyết KNTC và tham mưu giải quyết KNTC; tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, thực hiện chính sách xã

hội, quản lý cán bộ. Phải công khai, minh bạch, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, nhất là đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất; giải quyết kịp thời các quyền lợi chính đáng của người dân có đất bị thu hồi. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về tiếp dân, giải quyết KNTC và tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC.

- Tăng cường tổ chức đối thoại với công dân trong quá trình giải quyết KNTC; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đúng chính sách pháp luật, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng công dân lên tỉnh và ra Trung ương khiếu kiện.

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của Thanh tra Chính phủ.

4. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, gắn trách nhiệm đối với từng vụ việc.

5. Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị chức năng, Công an cấp huyện nắm chắc tình hình các điểm khiếu kiện hoặc tiềm ẩn khiếu kiện đông người, phức tạp; kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các giải pháp để đảm bảo an ninh, trật tự; ngăn chặn, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi lợi dụng lời kéo, kích động công dân khiếu kiện đông người, trái pháp luật, không để bị động, bất ngờ về ANTT.

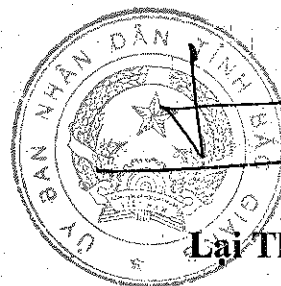
7. Các cấp, các ngành cần chủ động, tăng cường phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giải quyết KNTC và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC; củng cố, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các Tổ hoà giải ở cơ sở và Ban Thanh tra nhân dân; thực hiện tốt việc tổ chức công khai tại nơi cư trú đối với vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách pháp luật nhưng công dân cố tình KNTC phức tạp, kéo dài để tạo sự đồng thuận của nhân dân.

Trên đây là tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC năm 2019; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2020. UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
 - TT TU, TT HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
 - Đại biểu HĐND tỉnh;
 - Công an, TAND, VKSND tỉnh;
 - UB MTTQ, các Đoàn thể ND;
 - Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
 - UBND huyện, thành phố;
 - Công TTĐT UBND tỉnh;
 - VP UBND tỉnh: + LĐVP, TH.
- + Lưu: VT, TCD (02).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

UBND TỈNH BẮC GIANG

Biểu số 1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN
(Kèm theo Báo cáo số 124 /BC-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh)



Cấp, đơn vị/KB báo cáo	Lượt Người	Vụ việc		Đoàn đồng người		Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)					Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)			Ghi chú								
		Cu	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Khấu nại		Tổ cáo			Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết									
						Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản			Về chế độ CC, VC		Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH , XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tra m nhứ ng	Chưa có giải quyết QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa
Cấp tỉnh	487	1,197	190	290	40	987	10	30	172	72	5	30	30		71			100	249	126	105	
Cấp Sở	698	761	57	536	3	20		2	67	2		1	1	18				505	546	23	23	1
Cấp huyện	2,571	3,274	952	1,222	16	184	10	6	132	1	5	2	1	1	95	1		1,936	319	598	1,227	30
Bắc Giang	24	256	129	94					39	0	0	0	0	6	0	0	0	178	105	108	9	1
Hiệp Hòa	403	471	45	166					0	0	0	0	0	2	0	0	0	209	19	185	7	0
Lạng Giang	166	166	87	75					0	0	0	0	0	2	0	0	0	160	92	67	2	1
Lục Nam	519	376	43	21	10	91	6	4	2					8			54	30			4	
Lục Ngạn	256	294	22	213					10	0	0	1	0	10	1	0	0	213	11	6	208	10
Sơn Động	128	135	63	65					0	0	5	0	0	2	0	0	0	121	0	128	0	0
Tân Yên	50	123	50	63					2	1	0	0	0	4	0	0	0	106	0	7	106	0
Việt Yên	279	559	229	94	5	78	4	1	44	0	0	0	0	31	0	0	0	248	10	8	305	0
Yên Dũng	401	543	83	358	1	15		1	29	0	0	0	0	28	0	0	0	384	0	0	441	0
Yên Thế	345	351	201	73					6	0	0	1	1	2	0	0	0	263	52	59	145	18
Cấp xã	3,814	3,261	759	1,546	11	117	3	8	54			1	1	52	3			2,190	410	946	924	25
Tổng	7,570	8,493	1,958	3,594	70	1,308	23	46	425	75	1	33	33	236	4			4,731	1,524	1,693	2,279	56

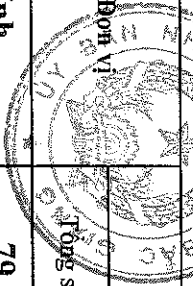
TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH
(Kèm theo Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh)



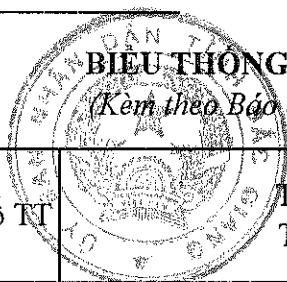
Kỳ báo cáo	Tổng số đơn	Đơn có nhiều người đồng tên	Đơn có một người đồng tên	Đơn có nhiều người đồng tên	Đơn có một người đồng tên	Đơn khiếu	Phân loại đơn (số đơn đủ điều kiện xử lý)												Đơn thuộc thẩm																
							Theo nội dung						Theo thẩm quyền giải quyết						Theo trình tự giải quyết		Đơn thuộc thẩm														
							Kiến nghị			Tố cáo			Theo thẩm quyền giải quyết		Theo trình tự giải quyết		Đơn thuộc thẩm		Đơn thuộc thẩm																
							Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Vi phạm pháp luật	Vi phạm pháp luật	Vi phạm pháp luật	Vi phạm pháp luật	Đơn kiến nghị, phản ánh	Cửa các cơ quan hành chính các cấp	Cửa cơ quan tư pháp các cấp	Cửa cơ quan Đảng	Cửa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Đơn khác (đơn không rõ nội dung, đơn địa chỉ)	Số đơn vượt hạn hưởng có thẩm quyền	Số đơn vượt hạn hưởng có thẩm quyền	Số công việc giải quyết	Kiểu mẫu	Tổ cáo										
Cấp tỉnh	1,812	490	1,322			906	203	141	8	51	3	17	78	75	3	625	906	841	64	1	906	720	145	41	906	905	192	574	60	42	37				
Cấp Sở	766	68	695		3	509	170	142		24	3	3	51	19	2	288	509	502	4	3	509	353	145	11	257	509	212	122	1	2	9				
Cấp huyện	2,471	138	2,287	1	45	1,846	116	111		4	1		121	107	10	1,609	1,846	1,798	42	6	1,846	1,446	321	79	625	1,846	125	812	148	87	72				
Bắc Giang	564	0	564	0	0	468	32	32		0	0		6	6	0	430	468	463	3	2	468	423	32	13	96	468	34	191	16	29	5				
Hiệp Hòa	233	14	223	1	15	253	10	10		0	0		13	9	4	230	253	242	11	0	253	230	20	3	0	253	0	112	7	9	6				
Lang Giang	543	66	473	0	4	308	10	10		0	0		13	13	0	285	308	302	6	0	308	249	41	18	235	308	10	177	69	3	6				
Lang Nam	378	378	328		5	231	9	9					22	22		200	231	231			231	192	28	11	147	231	26	125	12	5	13				
Lục Ngạn	114	114	108		6	114	11	9		2	0		10	10	0	93	114	99	11	4	114	13	85	16		114	28	41	11	5	6				
Sơn Động	72	72	68		4	72	12	12					3	2	1	57	72	72			72	72				72				12	3				
Tân Yên	162	162	156		0	152	12	9		2	1	0	34	25	5	106	152	145	7	0	152	140	9	3	10	152	3	87	0	8	17				
Viet Yên	280	280	264		0	152	16	16					9	9		127	152	152			152	47	92	13	128	152	17	57	31	13	6				
Yên Dũng	45	45	43		0	45	2	2		0	0		9	9	0	34	45	45	0	0	45	43	2	0	0	45	0	0	0	2	9				
Yên Thế	60	60	60		0	51	2	2					2	2		47	51	47	4		51	37	12	2	9	51	7	22	2	1	1				
Cấp xã	1,886	123	1,649	1	113	1,781	44	43	1			1	94	82	5	1,643	1,781	1,755	20	6	1,781	1,409	326	46	105	1,781	37	24	13	40	93				
Tổng	6,935	6,935	819	5,953	2	5,042	533	437	9	79	7	21	344	283	18	2	2	2	39	4,165	5,042	4,896	130	16	5,042	3,928	937	126	1,893	5,041	566	1,532	222	171	211

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 124 /BC-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh)



	Số đơn phải giải quyết				Số đơn đã giải quyết				Tỷ lệ %
	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	
Cấp tỉnh	79	42	37		71	37	34		90.0
Cấp sở	174	2	9	163	173	2	8	163	99.4
Cấp huyện	764	87	73	604	695	75	60	560	91.0
Bắc Giang	227	29	5	193	208	23	3	182	91.6
Hiệp Hòa	134	9	6	119	118	6	5	107	88.1
Lạng Giang	52	3	6	43	47	3	6	38	90.4
Lục Nam	68	5	13	50	59	3	8	48	86.8
Lục Ngạn	33	4	6	23	31	4	6	21	93.9
Sơn Động	72	12	3	57	67	12	3	52	93.1
Tân Yên	64	9	18	37	59	8	16	35	92.2
Việt Yên	47	13	6	28	45	13	6	26	95.7
Yên Dũng	45	2	9	34	42	2	6	34	93.3
Yên Thế	22	1	1	20	19	1	1	17	86.4
Cấp xã	1,724	40	94	1,590	1,553	31	80	1,442	90.1
Tổng cộng	2,741	171	213	2,357	2,492	145	182	2,165	91.0



BIỂU THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 124 /BC-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết					Ghi chú
		Tổng số	Thống nhất	Cải sửa	Hủy bỏ	Đình chỉ, rút đơn	
I	TP Bắc Giang	4	1		3		
1	Ông Ngô Văn Đông, trú tại số nhà 255, đường Nguyễn Công Hãng, P Trần Nguyên Hãn				x		
2	Bà Hà Thị Hải Vân, trú tại thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ		x				
3	09 công dân xã Song Mai				x		
4	Ông Dương Văn Liên, thôn Tân Phương xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang				x		
II	Huyện Việt Yên	4		1	3		
5	Ông Thân Văn Pha, Thân Thị Thuận, trú tại thôn My Điền 2, xã Hoàng Ninh				x		
6	Ông Thân Văn Thắng, trú tại thôn Bẩy, xã Tăng Tiến				x		
7	Bà Nguyễn Thị Vĩnh, trú tại thôn Yên Ninh, thị trấn Nénh			x			
8	Ông Đỗ Văn Hoa, trú tại thôn Yên Ninh, thị trấn Nénh				x		
III	Huyện Hiệp Hòa	6	1	2	3		
9	Ông Trần Văn Thường, thôn Tứ, xã Lương Phong			x			
10	Ông Nguyễn Trung Thành, thôn Dinh Hương, xã Đức Thắng			x			
11	Ông Nguyễn Văn Thi, trú tại thôn Khánh, xã Lương Phong				x		
12	Ông Nguyễn Văn Mừng, trú tại thôn An Hòa, xã Đoàn Bái		x				
13	Bà Vũ Thị Phao, trú tại thôn Cẩm Hoàng, xã Xuân Cẩm (ủy quyền cho ông Vũ Đức Quý, trú tại số nhà 104, tổ 46, thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội)				x		
14	Ông Nguyễn Văn Vân, trú tại xã Mai Đình				x		
IV	Huyện Lạng Giang	2	2				
15	Ông Bùi Đức Quang, thôn Mái Hạ, xã Tân Thanh		x				
16	Ông Trương Văn Thọ, thôn Hương 8, xã Hương Sơn		x				
V	Huyện Sơn Động	6	2		3	1	
17	Ông Nguyễn Bá Phúc, trú tại thôn Đồng Thanh, thị trấn Thanh Sơn		x				

Số TT	Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết					Ghi chú
		Tổng số	Thông nhất	Cải sửa	Hủy bỏ	Đình chỉ, rút đơn	
18	Nghiêm Đình Minh, trú tại thôn Đồng Thanh, thị trấn Thanh Sơn		x				
19	Ông NGUYỄN Đình Hiền, trú tại thôn Đồng Thanh, TT Thanh Sơn				x		
20	Bà NGUYỄN THỊ Hương, trú tại thôn Đồng Thanh, TT Thanh Sơn				x		
21	Ông Nghiêm Đình Long, trú tại thôn Đồng Thanh, TT Thanh Sơn				x		
22	ông Nguyễn Đình Kiên, trú tại thôn Đồng Thanh, thị trấn Thanh Sơn					x	
VI	Huyện Lục Nam	11	4		7		
23	Ông Lê Văn Dinh, thị trấn Đồi Ngô				x		
24	Ông Tạ Văn Loan, thôn Công Hai, xã Đông Hưng				x		
25	Ông Nguyễn Đức Trung, thôn Yên Bắc, xã Đông Phú				x		
26	Ông Hoàng Văn Mười, trú tại thôn Thượng Lâm, xã Thanh Lâm				x		
27	Ông Chu Văn Thành (ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Chuyên), trú tại thôn Mẫu Sơn, xã Chu Điện				x		
28	Ông Nguyễn Văn Bé, trú tại thôn Hà Phú 12, xã Tam Dị				x		
29	Bà Dương Thị Hạnh, trú tại thôn Dăm, xã Vũ Xá				x		
30	Ông Nguyễn Văn Côn, thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện		x				
31	Bà Giáp Thị Đạt, thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện		x				
32	Ông Nguyễn Văn Mười, thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện		x				
33	Ông Giáp Văn Bạo, thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện		x				
VII	Huyện Lục Ngạn	2			1	1	
34	Ông Đặng Đức Quang, thôn Khuôn Thân, xã Kiên Lao				x		
35	Bà Trần Thị Thâm, xã Phi Điền.					x	
VIII	Huyện Yên Dũng	1			1		
36	Ông Hồ Văn Nét và 34 CD, thôn Đường, xã Đức Giang				x		
IX	LĐTBXH	1	1				
37	Ông Nguyễn Kim Nhân, xã Song Mai, TP Bắc Giang		x				
	Tổng số	37	11	3	21	2	